

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

*Phổ Yên, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 211, Điều 212 và khoản 4 Điều 394 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 25/TLST - VHNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2020 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đặng Việt D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm C, xã ĐC, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Chị Trần Thị D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm C, xã ĐC, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã ĐC, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Việt D và chị Trần Thị D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC vào ngày 01/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng cuối năm 2018 anh chị đã ly thân cho đến nay không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong biên bản thỏa thuận về ly hôn, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành giữa anh D, chị D là thực sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đặng Việt D và chị Trần Thị D xác định trong quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Đặng Việt H, sinh ngày 17/6/2009; Đặng Hùng M, sinh ngày 07/3/2014; Đặng Anh N, sinh ngày 10/7/2019. Anh chị thống

nhất thỏa thuận người trực tiếp nuôi con như sau: anh Đặng Việt D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Việt H, sinh ngày 17/6/2009 và Đặng Hùng M, sinh ngày 07/3/2014; chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Anh N, sinh ngày 10/7/2019. Anh D, chị D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh D, chị D không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra việc giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Đặng Việt D và chị Trần Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

[5] Về các vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Việt D và chị Trần Thị D thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Việt D và chị Trần Thị D.

1.2. Về con chung: Anh Đặng Việt D và chị Trần Thị D xác định trong quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Đặng Việt H, sinh ngày 17/6/2009; Đặng Hùng M, sinh ngày 07/3/2014; Đặng Anh N, sinh ngày 10/7/2019. Anh D và chị D thống nhất thỏa thuận người trực tiếp nuôi con như sau:

Anh Đặng Việt D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Việt H, sinh ngày 17/6/2009 và Đặng Hùng M, sinh ngày 07/3/2014. Chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Anh N, sinh ngày 10/7/2019. Anh D, chị D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh D, chị D không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra việc giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Anh Đặng Việt D và chị Trần Thị D tự thỏa thuận,

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

1.4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Việt D và chị Trần Thị D thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, theo biên lai thu số 0005025 ngày 23/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã ĐC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký tên)**

**Hà Thị Thu Thủy**